BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3685 /BTNMT-PC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2*
V/v trả lời kiến nghị của cử tri	

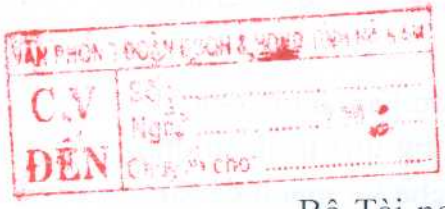

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam

Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời các vấn đề mà cử tri tỉnh Hà Nam nêu do Ban Dân nguyện - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 215/BDN ngày 26 tháng 6 năm 2014 như sau:

1. Đề nghị Nhà nước rà soát kỹ lại các dự án đã được giao đất cho doanh nghiệp nhưng sử dụng không hiệu quả, lãng phí, để trên cơ sở đó thu hồi lại các phần diện tích sử dụng không hiệu quả, giao cho tổ chức, cá nhân khác có năng lực. Đồng thời, quan tâm giải quyết sớm việc bố trí tái định cư cho nhân dân vùng có dự án quy hoạch?

Trong thời gian vừa qua, để xử lý tình trạng tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng sử dụng không hiệu quả, lãng phí Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ ngành liên quan đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Chỉ thị: số 134/CT-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2010 về tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm luật đất đai của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; số 2196/CT-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2011 về một số giải pháp tăng cường quản lý thị trường bất động sản; số 07/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2012 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; số 32/CT-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2012 về việc loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 134/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các công văn hướng dẫn, đôn đốc thực hiện gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi cả nước. Đồng thời, Bộ đã thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: có 02 đoàn liên ngành (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ và Bộ Xây dựng) tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; 06 đoàn thanh tra và 09 đoàn kiểm tra tại 42 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Qua kiểm tra đã phát hiện có 8.161 tổ chức vi phạm với diện tích 128.033,131 ha. Các dạng vi phạm chủ yếu là chủ đầu tư chậm đưa đất vào sử

dụng, chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án được phê duyệt; không thực hiện đúng các hạng mục công trình của dự án đầu tư theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt; chậm, nợ tiền sử dụng đất, không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; sử dụng đất không đúng mục đích; chuyển nhượng nhà, đất không đúng quy định của pháp luật. Kết quả, đã xử lý 5.178 tổ chức sử dụng đất có vi phạm với diện tích đất 105.037 ha.

- Để tiếp tục giải quyết tình trạng các các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng, vi phạm trong quá trình sử dụng đất dẫn đến lãng phí đất đai, Luật đất đai năm 2013 đã có chế tài mạnh để xử lý như: cho phép chủ đầu tư được chậm tiến độ hơn so với quy định hiện hành 24 tháng nhưng phải nộp một khoản tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời hạn đó; nếu hết 24 tháng cho phép chậm tiến độ này mà vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất. Luật cũng đưa ra các quy định để ngăn ngừa phát sinh mới các trường hợp dự án chậm triển khai, để lãng phí đất đai như: việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để đảm bảo phù hợp với khả năng đầu tư và huy động nguồn lực của địa phương; quy định điều kiện để được giao đất, cho thuê đất (chủ đầu tư phải có năng lực tài chính để đảm bảo việc sử dụng đất theo tiến độ ghi trong dự án đầu tư; phải ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư; không vi phạm các quy định của pháp luật đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác).

Mặt khác, theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có trách nhiệm rà soát công bố các dự án, chủ có đầu tư có vi phạm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Bộ để các địa phương căn cứ vào đó xem xét các điều kiện để giao đất. Với các quy định này, sẽ góp phần hạn chế được tình trạng dử dụng đất lãng phí, không hiệu quả.

Trong thời gian tới Bộ sẽ tiếp tục thanh tra, kiểm tra đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tích cực và quyết liệt hơn trong việc xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

2. Thu hồi đất nông nghiệp để phát triển công nghiệp, dịch vụ là cần thiết. Tuy nhiên, cử tri đề nghị Nhà nước cần có quy hoạch cụ thể đối với những vùng đất đang thu hồi để tránh lãng phí. Đồng thời, sớm hỗ trợ cho người dân theo quy định, tránh để cử tri kiến nghị nhiều, ảnh hưởng đến dư luận xã hội

Kiến nghị của cử tri cũng là vấn đề mà nhân dân quan tâm trong quá trình lấy ý kiến đối với dự thảo Luật đất đai và đã được tiếp thu quy định cụ thể vào Luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Quy định cụ thể đối với các loại đất phải thu hồi như: để sử dụng vào mục đích vì mục đích quốc phòng, an ninh; để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi

ích quốc gia, công cộng (Điều 61 và Điều 62 của Luật đất đai năm 2013); quy định về kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm căn cứ thu hồi đất, cụ thể là để có thể thực hiện việc thu hồi đất nông nghiệp để phát triển công nghiệp, dịch vụ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất đồng thời phê duyệt vốn để giải phóng mặt bằng, sau đó phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy định cụ thể các trường hợp được thu hồi đất nông nghiệp để phát triển công nghiệp, dịch vụ và điều kiện thực hiện là phải được cấp có thẩm quyền cho phép như Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Những trường hợp không được cấp có thẩm quyền cho phép thì không được thu hồi đất; bỏ quy định về trường hợp thuộc diện nhà nước thu hồi đất nhưng cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất về việc bồi thường nhằm khắc phục tình trạng thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất tràn lan, gây nên tình trạng đất bỏ hoang, không đưa vào sử dụng gây lãng phí đất.

- Nhằm đảm bảo đưa đất vào sử dụng kịp thời theo quy hoạch, tránh lãng phí và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, Luật đất đai năm 2013 đã quy định quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 49); quy định về thu hồi đất đối với trường hợp đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng (Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013); quy định về điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Khoản 3 Điều 58 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai).

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo hướng: giá đất bồi thường không áp dụng theo bảng giá đất mà áp dụng giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất; quy định cụ thể điều kiện được bồi thường về đất, bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường tài sản gắn liền với đất. Quan tâm hơn đến đảm bảo sinh kế cho người có đất thu hồi thông qua quy định các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm; hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở; quy định về suất tái định cư tối thiểu. Quy định trách nhiệm trong việc lập các khu tái định đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng; phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của từng vùng, miền và quyền tham gia của người dân trong quá trình lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Việc thu hồi đất ở chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Quy

định người dân có thể tự mình hoặc thông qua các tổ chức đại diện thực hiện quyền giám sát và phản ánh các sai phạm trong tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm hạn chế các sai phạm trong tổ chức thực hiện thu hồi đất của cơ quan nhà nước.

3. Đề nghị khắc phục tình trạng buông lỏng trong việc quản lý môi trường đối với khu vực khai thác khoáng sản, đã gây ảnh hưởng tới đời sống nhân dân

1. Công tác quản lý về bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường đặc biệt quan tâm. Bộ luôn chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường. Hàng năm, Bộ tiến hành các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản. Việc thanh tra, kiểm tra tập trung vào các hành vi như: tuân thủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt; công tác quản lý chất thải, chất thải nguy hại; hành vi xả nước thải đối với các loại hình khai thác khoáng sản kim loại, khoáng sản có tính phóng xạ, độc hại; công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường.

Để đẩy mạnh trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đối với công tác cải tạo, phục hồi môi trường, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (Quyết định này thay thế Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ).

Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Bộ đang xây dựng quy chế bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản; hoàn thiện các văn bản quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Trong thời gian tới, Bộ sẽ phối hợp với các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Bộ sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014 trình Chính phủ Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ và các địa phương để kịp thời xử lý các hành vi vi phạm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động khoáng sản.

4. Cử tri tiếp tục kiến nghị tăng cường công tác điều hành và quản lý môi trường, đặc biệt là vấn đề giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường sông Đáy và sông Nhuệ

1. Nhằm giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường tại các lưu vực sông, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 03 Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông: sông Cầu, sông Nhuệ - sông Đáy và hệ thống sông Đồng Nai. Bộ Tài

nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên các lưu vực sông chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Đề án này. Bộ đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thành lập 03 Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông, gọi tắt là Ủy ban sông Cầu, Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy và Ủy ban sông Đồng Nai. Các Ủy ban này đã hoạt động, thực hiện chức năng chỉ đạo, điều phối được quy định thông qua các Phiên họp toàn thể. Để giúp việc cho các Ủy ban, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã quyết định thành lập Văn phòng Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông đặt tại Tổng cục Môi trường thuộc Bộ.

Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường, với tư cách là cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao đầu mối chủ trì việc thực hiện Đề án tổng thể sông Nhuệ - sông Đáy đã chủ trì, phối hợp với các địa phương và Bộ, ngành nỗ lực đưa ra các giải pháp, kế hoạch triển khai Đề án. Các địa phương trong lưu vực sông đã ý thức được trách nhiệm của mình và đã đề xuất Kế hoạch triển khai Đề án sông Nhuệ - sông Đáy cho địa phương mình. Các Bộ, ngành cũng đã có những nhiệm vụ, dự án triển khai trên sông Nhuệ - sông Đáy. Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy và thực hiện các nội dung của Đề án, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tỉnh, thành phố trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, đưa công tác bảo vệ môi trường tới cấp cơ sở; đã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, kiên quyết xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; đã cơ bản hoàn thành việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, quan trắc giám sát thường xuyên chất lượng nước sông, tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường lưu vực sông. Định kỳ hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường đều có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

2. Trong thời gian tới, nhằm khắc phục và ngăn chặn có hiệu quả hơn nữa tình hình ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông nói chung và lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nói riêng, Bộ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cập nhật thống kê, quản lý và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải trên lưu vực sông; khẩn trương xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư thu gom xử lý nước thải của các đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, chất thải nông thôn, chương trình khắc phục ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;

- Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; đánh giá ngưỡng chịu tải; quan trắc định kỳ, xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nước...

- Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho công tác bảo vệ môi trường lưu vực sông, đưa nội dung triển khai Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy vào Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2012 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên lưu vực tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trong năm 2014 trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, cụ thể: đẩy nhanh tiến độ triển khai xử lý ô nhiễm làng nghề tại tỉnh Hà Nam (Làng nghề dệt nhuộm Nha Xá), xử lý ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tại Nam Định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục triển khai Dự án xử lý nước thải Cầu Ngà và Dự án xử lý nước thải sinh hoạt Xã Xuân Phương, huyện Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

5. Đề nghị có biện pháp quản lý có hiệu quả việc khai thác tài nguyên, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để khắc phục tình trạng khai thác ồ ạt, không có quy hoạch, kế hoạch dẫn đến lãng phí, cạn kiệt nguồn tài nguyên

Trong thời gian qua Thủ tướng Chính phủ ký ban hành một số Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản qua đó thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về các giải pháp, biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động khoáng sản, khắc phục những lỏng lẻo trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Theo đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo một số giải pháp trọng tâm như sau:

- Dừng cấp phép một số loại khoáng sản (vàng sa khoáng, titan, đá vôi trắng..v.v); dừng xuất khẩu một số loại khoáng sản kể cả tinh quặng và kiên quyết dừng các dự án khai thác khoáng sản chưa gắn với dự án chế biến hoặc chế biến với công nghệ lạc hậu, không bảo đảm hiệu quả và ảnh hưởng đến môi trường;

- Yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập quy hoạch khoáng sản theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép cấp không đúng quy hoạch; thu hồi giấy phép của các dự án hoạt động không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường…v.v.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành tổng kiểm tra, rà soát việc cấp phép hoạt động khoáng sản tại các địa phương. Kết quả rà soát đã phát hiện một số tồn tại, sai phạm trong công tác thẩm định hồ sơ, cấp phép tại các địa phương. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản (Công văn số 3459/BTNMT-ĐCKS ngày 09 tháng 9 năm 2013) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý các sai phạm đối với từng giấy phép cụ thể, báo cáo kết quả xử lý với Thủ tướng Chính Phủ. Đồng thời yêu cầu các địa phương để xảy ra sai phạm thực hiện kiểm điểm và có hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong cấp phép hoạt động khoáng sản; có trách nhiệm giải quyết các thiệt hại cho các chủ đầu tư theo quy định của pháp luật;

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các địa phương; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản; tổng hợp kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản như phản ánh, kiến nghị của các cử tri.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về những vấn đề mà cử tri tỉnh Hà Nam hỏi liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu VT, PC. Qmt. 4.

Nguyễn Minh Quang